

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1652/2025/DS-PT

Ngày 23-12-2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 1166/2025/TLPT-DS ngày 10/11/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2025/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6787/2025/QĐ-PT ngày 14/11/2025, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 22264/2025/QĐ-PT ngày 04/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: số E, đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Phùng Quang M, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk).

2. Bà Nguyễn Như Hoàng Thạch T, sinh năm 1977; địa chỉ: số B, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 03/12/2024).

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Hải T1, sinh năm 1991; đăng ký thường trú: khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai); tạm trú: số C, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hoa Thiên P, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: số F, đường N, khu phố F, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk); địa chỉ liên lạc: số A, đường T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/4/2025).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Huỳnh Hải T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Thanh Đ do ông Phùng Quang M làm đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 21/9/2022, ông Huỳnh Hải T1 có bán cho ông Đỗ Thanh Đ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại 125ZR, số máy: E101EK199861, số khung: PMYKE0600H0199861, với giá 360.000.000 đồng. Khi bán xe thì các bên không lập hợp đồng mua bán, nhưng tại thời điểm này, ông Điền thanh T2 trước cho ông T1 số tiền 330.000.000 đồng, số tiền còn lại 30.000.000 đồng các bên thỏa thuận khi ông T1 hoàn tất thủ tục giấy đăng ký xe sang tên cho ông Đ thì ông Đ sẽ thanh toán số tiền này cho ông T1. Đến ngày 26/10/2022, ông T1 đưa cho ông Đ giấy đăng ký xe của chiếc xe nói trên mang tên ông Đỗ Thanh Đ, biển kiểm soát 61B2-452.51 và ông Đ đã thanh toán đủ cho ông T1 số tiền còn lại.

Tuy nhiên, sau đó ông T1 thông báo cho ông Đ biết ngày 25/4/2023 ông T1 bị Công an tỉnh T tịch thu 01 (một) chiếc xe khác do liên quan đến hồ sơ xe giả và chiếc xe nói trên bán cho ông Đ có liên quan đến hồ sơ xe giả.

Ngày 03/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A tiến hành tạm giữ chiếc xe và giấy đăng ký xe do ông T1 đã bán cho ông Đ vì liên quan đến đường dây làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả. Cùng ngày, tại Cơ quan Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ông T1 có lập giấy xác nhận bán chiếc xe nói trên cho ông Đ.

Sau đó, ông Đ nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T1 để yêu cầu ông T1 giải quyết chiếc xe mà ông T1 đã bán cho ông Đ và có trách nhiệm bảo đảm quyền sở hữu chiếc xe cho ông Đ. Nay chiếc xe ông T1 bán cho ông Đ liên quan đến hồ sơ giả thì ông T1 phải trả lại số tiền đã bán chiếc xe là 360.000.000 đồng cho ông Đ, nhưng ông T1 đưa ra nhiều lí do rất bất hợp lý và luôn tìm cách tránh né mà không giải quyết cho ông Đ. Nhận thấy, hành vi của ông T1 gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ nên ông Đ yêu cầu:

- Tuyên huỷ Giấy xác nhận mua bán xe giữa ông Đỗ Thanh Đ và ông Huỳnh Hải T1 đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại 125ZR, số máy: E101EK199861, số khung: PMYKE0600H0199861.

- Buộc ông Huỳnh Hải T1 có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Đỗ Thanh Đ số tiền đã nhận 360.000.000 đồng.

Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Bản tự khai ngày 19 tháng 5 năm 2025, bị đơn ông Huỳnh Hải T1 do ông Hoa Thiên P làm đại diện hợp pháp trình bày:

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do: Chiếc xe 61B2-452.51, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên ông Đ là từ hợp đồng mua bán giữa ông Trần Huy B, sinh năm 1993; cư trú tại: khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang với ông Đ, không liên quan đến ông T1, ông T1 cũng không nhận tiền từ ông Đ. Phía ông T1 không có ý kiến đối với “Giấy xác nhận mua bán xe” đã ký giữa ông Đ và ông T1 ngày 03/4/2024.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phùng Quang M trình bày: Giữ nguyên yêu cầu huỷ “Giấy xác nhận mua bán xe” ngày 03/4/2024 giữa ông Đỗ Thanh Đ và ông Huỳnh Hải T1 đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại 125ZR, số máy: E101EK199861, số khung: PMYKE0600H0199861; thay đổi một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu ông Huỳnh Hải T1 có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Đỗ Thanh Đ số tiền đã nhận 350.000.000 đồng.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Hoa Thiên P trình bày: Đồng ý huỷ “Giấy xác nhận mua bán xe” ngày 03/4/2024, không đồng ý trả cho ông Đ số tiền 350.000.000 đồng, vì giữa hai bên không có giao dịch mua bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại 125ZR, biển số 61B2-452.51, đây là mua bán giữa ông Trần Huy B và ông Đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2025/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 123, 131, 357 và Điều 430 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Thanh Đ đối với bị đơn ông Huỳnh Hải T1 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

1.1. Tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, 125ZR, số máy E101EK199861, số khung PMYKE0600H0199861 giữa ông Đỗ Thanh Đ và ông Huỳnh Hải T1 ngày 21/9/2022 vô hiệu.

1.2. Tuyên huỷ “Giấy xác nhận mua bán xe” ngày 03/4/2024 giữa ông Đỗ Thanh Đ và ông Huỳnh Hải T1 đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại 125ZR, số máy E101EK199861, số khung PMYKE0600H0199861.

1.3. Buộc ông Huỳnh Hải T1 có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Đỗ Thanh Đ số tiền bán xe đã nhận 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Huỳnh Hải T1 phải nộp 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3.2. Ông Đỗ Thanh Đ không phải nộp; trả cho ông Đỗ Thanh Đ 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009237 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (sau sáp nhập là Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 28/8/2025 bị đơn ông Huỳnh Hải T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người đại diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; việc hòa giải tại phiên tòa không tiến hành được do người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; bị đơn kháng cáo không có chứng cứ gì khác, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông M, bà T có yêu cầu giải quyết vắng mặt; căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2025 bị đơn ông T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, việc kháng cáo vẫn trong thời hạn quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 350.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn yêu cầu đưa ông Trần Huy B, sinh năm 1993; địa chỉ: khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang là người đứng tên trên Chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy số 67019629 ngày 08/8/2022 do Công an huyện C, tỉnh An Giang cấp cho ông Trần Huy B đối với xe biển số 67D2 – 235.07, nhãn hiệu Hon da, số loại 125 ZR, số máy E101EK199861, số khung PMYKE0600H0199861. Xét, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thì ông Trần Huy B đã bị xét xử về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; đối với xe mô tô biển số 61B2 – 452.51, nhãn hiệu Yamaha, số loại 125 ZR, số máy E101EK199861, số khung PMYKE0600H0199861 tịch thu phát mãi sung vào ngân sách. Bản án hình sự nêu trên tại phần trách nhiệm dân sự đã nhận định và quyết định: Ông T1 giao dịch với bị cáo Lê Thành G, nhưng ông T1 nhờ ông Đ đứng tên giữ, sau đó ông T1 giao dịch với ông Đ với số tiền 360.000.000 đồng. Đây là tài sản không rõ nguồn gốc do các đối tượng đem hồ sơ giả để được cấp giấy chứng nhận, giao dịch mua bán giữa ông T1 và bị cáo G vô hiệu nên hợp đồng mua bán giữa ông T1 và ông Đ vô hiệu. Ông T1, ông Đ đều là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong vụ án hình sự này nhưng không ai có ý kiến phản đối, đồng thời ông T1 cũng không cung cấp được hợp đồng mua bán giữa Trần Huy B với ông Đ. Bản án nêu trên đã buộc bị cáo Lê Thành G bồi thường cho ông T1 618.000.000 đồng, phần trách nhiệm dân sự giữa ông T1 và ông Đ tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi ông Đ có tranh chấp với ông T1. Vì vậy, không cần thiết phải đưa ông Trần Huy B vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung:

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang có kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, cụ thể: Ông T1 kháng cáo yêu cầu buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Lê Thành G, Trần Huy B, Lê Tấn P1, Nguyễn Ngọc N, Phạm Ngọc B1 và Trần Trung H cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Hải T1 số tiền 618.000.000 đồng (Thông báo về việc kháng cáo số 17/2025/TB-TA ngày 14/5/2025); các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo.

Theo nội dung bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, nguồn gốc xe mô tô biển số 61B2 – 452.51, nhãn hiệu Yamaha số loại 125ZR, số máy E101EK199861, số

khung PMYKE0600H0199861 do các đối tượng Nguyễn Ngọc V, Lê Thành G, Trần Huy B làm hồ sơ giả để được cấp giấy chứng nhận đăng ký mang tên Trần Huy B; sau khi Trần Huy B được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, Lê Thành G đã bán xe trên cho ông T1; khi mua xe, ông T1 không trực tiếp đứng tên mà nhờ ông Đ đứng tên đăng ký xe giúp và ông Đ được Công an thành phố T cấp giấy chứng nhận đăng ký mới cho xe mô tô biển số 67D2-235.07 thành biển số 61B2-452.51; sau đó, ông T1 bán lại xe mô tô biển số 61B2-452.51 cho ông Đ với giá 360.000.000 đồng.

Ngày 03/4/2024, tại Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã lập “Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu”, theo đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của ông Đ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại 125ZR, số máy: E101EK199861, số khung: PMYKE0600H0199861 đã qua sử dụng, biển số 61B2-452.51; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 61B2-452.51 (bút lục số 08-09).

Cùng ngày 03/4/2024, ông T1 và ông Đ lập “Giấy xác nhận mua bán xe”, theo đó ông T1 xác nhận bán cho ông Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, 125ZR, số máy E101EK199861, số khung PMYKE0600H0199861 với giá 360.000.000 đồng, ông Đ đưa trước 330.000.000 đồng, số tiền còn lại 30.000.000 đồng, được ông Đ trả sau khi làm giấy tờ xong tại Phòng C (bút lục số 10).

Tòa án cấp sơ thẩm, căn cứ “Giấy xác nhận mua bán xe ngày 03/4/2024” ký kết giữa ông T1 và ông Đ; trình bày của người đại diện hợp pháp của bị đơn trong số tiền 618.000.000 đồng buộc bị cáo G phải trả cho ông T1 có 350.000.000 đồng là của ông Đ; Điều 131 Bộ luật Dân sự xác định giao dịch giữa ông T1 và ông Đ đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, 125ZR, số máy E101EK199861, số khung PMYKE0600H0199861 vô hiệu. Nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng đối với chiếc xe nêu trên, bị đơn đồng ý hủy hợp đồng này nên tuyên hủy bỏ giao dịch mua bán giữa ông T1 với ông Đ, buộc ông T1 trả lại cho ông Đ số tiền 350.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 123, 131, 357 và Điều 430 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Hải T1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2025/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Huỳnh Hải T1 phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0017485 ngày 16/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 15 – TPHCM;
- TAND khu vực 15 – TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự (12),(80).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Duyên Hằng